

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ BÌNH DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3702504677

3. Ngày thành lập: 07/10/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

133 Lê Lợi, Phường Hoà Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
2.	Khai thác gỗ	0221
3.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
4.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
5.	Sản xuất sợi (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1311
6.	Sản xuất vải dệt thoi (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1312
7.	Hoàn thiện sản phẩm dệt (không hoàn thiện tại trụ sở chính)	1313
8.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1321
9.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1322
10.	Sản xuất thảm, chăn đệm (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1323
11.	Sản xuất các loại dây bện và lưới (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1324
12.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1329
13.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (không may trang phục tại trụ sở chính)	1410
14.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1420
15.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1430

16.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú (không thuộc, sơ chế và nhuộm da tại trụ sở chính)	1511
17.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1512
18.	Sản xuất giày dép (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1520
19.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (không cưa, xẻ, bào và bảo quản tại trụ sở chính)	1610
20.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1621
21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1622
22.	Sản xuất bao bì bằng gỗ (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1623
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1629
24.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa (không sản xuất, gia công tại trụ sở chính)	1701
25.	In ấn (trừ in ấn trên bao bì; in ấn trên vải sợi, dệt, may, đan)	1811
26.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
27.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ sang, chiết, nạp khí hóa lỏng)	4661(Chính)
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
29.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	4663
30.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn camera, máy chiếu, thiết bị chống trộm, chuông báo cháy, thiết bị phòng cháy chữa cháy, điện thoại, bộ đàm, máy châm công, thiết bị đo lường, thiết bị dò tìm kim loại, thiết bị dò tìm hóa chất - Bán buôn hóa chất khác (trừ hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế)	4669

31.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động bến thủy nội địa) - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
32.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
35.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, vũ trường)	5630
37.	Xuất bản phần mềm	5820
38.	Hoạt động hậu kỳ	5912
39.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
40.	Xây dựng nhà các loại	4100
41.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
42.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: - Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông - Hệ thống tưới tiêu (kênh), các bể chứa - Hệ thống nước thải, bao gồm cả xử lý (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại) - Nhà máy xử lý nước thải - Các trạm bơm - Nhà máy năng lượng - Khoan nguồn nước - Xây dựng công trình điện đến 35kV	4220
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và công nghiệp	4290
44.	Phá dỡ	4311

45.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
46.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Dây dẫn và thiết bị điện - Đường dây thông tin liên lạc - Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học - Đèn vệ tinh - Hệ thống chiếu sáng - Chuông báo cháy - Hệ thống báo động chống trộm - Hệ thống phòng cháy chữa cháy	4321
47.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước - Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí	4322
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Bơm cát, hút cát (trừ hoạt động bến thủy nội địa)	4390
50.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ trở xuống), ô tô chở khách, ô tô bán tải, ô tô chở tiền, ô tô cứu thương	4511
51.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
52.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
53.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại)	4520
54.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
55.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới kết hôn, nhận cha mẹ con nuôi, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài)	4610
56.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc Danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng)	4620
57.	Bán buôn gạo	4631
58.	Bán buôn thực phẩm	4632
59.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn, không cồn	4633
60.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

61.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
64.	Vận tải bằng xe buýt	4920
65.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
66.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng	4933
67.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện	8230
68.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
69.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820
70.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp lý)	7020
71.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội ngoại thất công trình - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp - Thiết kế kết cấu công trình giao thông - Thiết kế kết cấu công trình thủy lợi - Thiết kế cấp thoát nước - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng - công nghiệp - Thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình - Lập dự toán công trình - Tư vấn xây dựng - Tư vấn đấu thầu - Lập dự án đầu tư - Quản lý dự án đầu tư xây dựng	7110
72.	Quảng cáo	7310
73.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
74.	Cho thuê xe có động cơ	7710
75.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
76.	Đại lý du lịch	7911

77.	Điều hành tua du lịch (chỉ hoạt động lữ hành quốc tế sau khi có giấy phép của Tổng cục du lịch)	7912
78.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
79.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
80.	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: ĐÂU CÔNG NAM

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 12/11/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 186043173

Ngày cấp: 18/01/2015

Nơi cấp: Công an Tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 11, Xã Diễn Thành, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 11, Xã Diễn Thành, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: ĐÂU CÔNG NAM

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/11/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 186043173

Ngày cấp: 18/01/2015

Nơi cấp: Công an Tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 11, Xã Diễn Thành, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 11, Xã Diễn Thành, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương